

KẾ HOẠCH
Cung cấp dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước
trên địa bàn huyện Phú Riềng giai đoạn 2018 - 2019

Thực hiện Thông báo kết luận số 197/TB-UBND ngày 06/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Văn Trầm tại cuộc họp Ban chỉ đạo cải cách thủ tục hành chính, công nghệ thông tin, chính quyền điện tử tỉnh Bình Phước; Công văn số 1607/VPUBND-KSTTHC ngày 09/8/2018 của Văn phòng UBND tỉnh về việc cập nhật danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 thực hiện trong giai đoạn 2018 – 2019; UBND huyện Phú Riềng ban hành Kế hoạch cung cấp dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện giai đoạn 2018 - 2019, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ, đồng thời cụ thể hoá các nội dung, giải pháp để triển khai Nghị quyết về Chính phủ điện tử có hiệu quả.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Phú Riềng; đẩy mạnh các dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện, góp phần đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ công dân và hiệu quả quản lý nhà nước của các cấp chính quyền.

2. Yêu cầu:

- Cụ thể hóa Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Phú Riềng 2018 - 2019, xác định những nhiệm vụ trọng tâm cấp thiết của từng cơ quan, đơn vị nhằm hoàn thành ở mức cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Ứng dụng, phát triển CNTT trong tất cả các lĩnh vực, có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên ứng dụng CNTT trong quản lý hành chính, cung cấp dịch vụ công mức độ cao, hiệu quả, nhanh chóng, thân thiện trên diện rộng, trước hết là trong các lĩnh vực liên quan tới doanh nghiệp, người dân.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

- Cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện khác nhau.



- Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước nhằm tăng tốc độ xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động, giảm thời gian, số lần người dân, doanh nghiệp phải đến trực tiếp cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục hành chính.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Đến 31/12/2018, cung cấp dịch vụ công mức độ 3 đảm bảo theo danh mục của Chính phủ (có thể điền và gửi trực tuyến các mẫu đơn, hồ sơ) trên Cổng thông tin điện tử của huyện phục vụ người dân và doanh nghiệp. Tiến tới cung cấp được các dịch vụ công mức độ 4 (có thể trả kết quả và thanh toán trực tuyến).

- Đến 31/12/2019 cung cấp dịch vụ công mức độ 4 đảm bảo theo danh mục của Chính phủ (có thể điền và gửi trực tuyến các mẫu đơn, hồ sơ) trên Cổng thông tin điện tử của huyện phục vụ người dân và doanh nghiệp.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với một số nhóm thủ tục do Chính phủ ban hành (có danh mục kèm theo).

2. Đầu tư mua sắm thiết bị CNTT để bổ sung và thay thế các thiết bị đã hư hỏng và xuống cấp tại các đơn vị nhằm cung cấp các dịch vụ công trực tuyến.

3. Hoàn thiện Cổng thông tin điện tử của huyện, đẩy mạnh hoạt động cung cấp thông tin và các dịch vụ hành chính công trực tuyến, phục vụ người dân và doanh nghiệp xem thông tin, tải về các mẫu văn bản, khai báo thông tin để hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu và gửi cho các đơn vị qua mạng, thông qua mạng, đồng thời để người dân và doanh nghiệp có thể truy xuất được tình trạng thủ tục của mình được giải quyết như thế nào.

IV. KINH PHÍ: Thực hiện từ nguồn kinh phí bổ sung để xây dựng và cung cấp các dịch vụ công trực tuyến của huyện và của xã.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp tài chính:

- Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin, các đơn vị liên quan tham mưu trình UBND huyện, HĐND huyện bố trí các nguồn ngân sách tỉnh, ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến. Việc quản lý nguồn kinh phí bố trí từ ngân sách được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, chủ động nguồn kinh phí đảm bảo cho việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến tại đơn vị phù hợp với yêu cầu triển khai nhiệm vụ.

- Trích từ nguồn tiết kiệm chi hành chính khi không sử dụng văn bản giấy khi chuyển sang dùng văn bản điện tử để đầu tư, nâng cấp, duy trì, bảo dưỡng các hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

2. Giải pháp hành chính:

- Ban hành các quy định, hướng dẫn người dân sử dụng các thủ tục dịch vụ công trực tuyến thuộc cấp huyện, cấp xã.

- Cải cách hành chính gắn liền với hiện đại hóa nền hành chính, trong đó, xác định phát triển ứng dụng CNTT là nền tảng để triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Gắn mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến với việc đánh giá công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị và xét thi đua, khen thưởng đối với tập thể và cá nhân thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

3. Giải pháp tổ chức, triển khai:

- Triển khai có hiệu quả hệ thống phần mềm xử lý hồ sơ Một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến tại bộ phận một cửa điện tử cấp huyện, cấp xã để đạt mục tiêu: 100% cấp huyện kết nối với cấp tỉnh, 50% cấp xã kết nối với cấp huyện.

- Tổ chức tập huấn ứng dụng CNTT trong công tác triển khai thực hiện, ưu tiên đào tạo quản trị mạng máy tính chuyên sâu cho người quản trị. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; có trách nhiệm tổ chức triển khai có hiệu quả việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến khi được phê duyệt.

- Triển khai ứng dụng có hiệu quả chữ ký số chuyên dùng được cấp cho cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức để đảm bảo an toàn trong trao đổi văn bản điện tử, thư điện tử, đảm bảo 80% các cơ quan, đơn vị được tích hợp chữ ký số điện tử.

4. Giải pháp nhân lực:

- Bố trí cán bộ chuyên trách CNTT phụ trách Bộ phận một cửa huyện.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực CNTT, đối với các cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện đáp ứng yêu cầu trình độ, năng lực quản lý, vận hành, khai thác cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên.

5. Nâng cao nhận thức, thu hút người sử dụng:

- Tuyên truyền, giới thiệu thường xuyên các dịch vụ công trực tuyến của huyện trên các phương tiện thông tin đại chúng (*Bộ phận Truyền thanh - Truyền hình huyện, Cổng thông tin điện tử huyện, hệ thống truyền thanh cơ sở và các kênh thông tin khác*).

- Hướng dẫn tại chỗ, hướng dẫn từ xa qua mạng đối với công dân tổ chức về sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nhằm nâng cao tỷ lệ giao dịch qua mạng giữa người dân, tổ chức với cơ quan nhà nước.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND và UBND huyện:

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng và tích hợp các hệ thống thông tin, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng tích hợp với Cổng thông tin điện tử huyện.

- Tiếp nhận phản hồi của cá nhân, tổ chức về chất lượng dịch vụ công trực tuyến và tham mưu UBND huyện các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các xã, theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch. Định kỳ tổng hợp, báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông về tình hình cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn huyện.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và UBND các xã thực hiện công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên Cổng thông tin điện tử của huyện.

- Chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh lập Website cho UBND các xã (nếu có nhu cầu).

3. Phòng Nội vụ - Lao động, Thương binh và Xã hội: Tham mưu UBND huyện ban hành quy định về xét thi đua khen thưởng hàng năm cho các cá nhân, tập thể gắn với công tác cải cách thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại các cơ quan, đơn vị.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

- Căn cứ vào kế hoạch được phê duyệt cân đối ngân sách địa phương, bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị thực hiện cung cấp các dịch vụ công trực tuyến hàng năm theo kế hoạch dự toán kinh phí được giao.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất Ủy ban nhân dân huyện kinh phí mua sắm các trang bị thiết bị CNTT, phần mềm cho các đơn vị thực hiện việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

5. Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tư pháp, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, và Ủy ban nhân dân các xã:

- Căn cứ vào Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4. Thời gian hoàn thành cụ thể:

+ Quy trình đạt dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (có thể điền và gửi trực tuyến các mẫu đơn, hồ sơ) **xong trước ngày 31/12/2018** về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin huyện để tổng hợp).

+ Quy trình đạt dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (có thể điền và gửi trực tuyến các mẫu đơn, hồ sơ) **xong trước ngày 31/12/2019** về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin huyện để tổng hợp).

- Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá đến người dân và cộng đồng xã hội về các dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của mình.

- Căn cứ vào kế hoạch cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến trên môi trường mạng để chủ động bố trí trang thiết bị, nguồn nhân lực CNTT, đào tạo cán bộ công chức để đáp ứng việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến đúng kế hoạch đề ra.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật nội dung thông tin các thủ tục hành chính của huyện, khi có thay đổi, bổ sung thông báo kịp thời tới các cơ quan, đơn vị.

Trên đây là Kế hoạch cung cấp dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện giai đoạn năm 2018-2019 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Riềng yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan; Ủy ban nhân dân các xã nghiêm túc triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở TTTT tỉnh;
- TT HU, HUBND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban chuyên môn;
- Các đơn vị;
- UBND các xã;
- LĐVP, CVVX;
- Lưu: VT, v. *nl*

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thị Loan



DANH MỤC

Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4
kèm theo Kế hoạch số: 170 /KH-UBND
ngày 18 /9/2018 của UBND huyện)

STT	Nhóm thủ tục/Dịch vụ công trực tuyến	Mức độ 3	Mức độ 4
Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước			
1	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu		x
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu		x
3	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu		x
Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo			
4	Xét duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn	x	x
5	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo; học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	x	x
6	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	x	x
Lĩnh vực hộ tịch			
7	Ghi sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài.	x	
8	Ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	x	